

Số: 63 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động**  
**tại Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú**

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTr ngày 27/02/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú, ngày 20/3/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trụ sở cả Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú. Thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600107968, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 21/9/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/7/2023.

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh: sản xuất ắc quy.

- Cơ cấu tổ chức sản xuất của doanh nghiệp:

+ Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc.

+ Các phòng chức năng: Phòng Tổng hợp; Phòng Tài chính – Kế toán; phòng Kế hoạch vật tư; Phòng Kỹ thuật – Cơ điện; Phòng Nghiên cứu sản phẩm;

+ Các chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Việt Trì; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Vĩnh Phúc; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Hà Nội; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Đông Anh; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Quảng Ninh; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Uông Bí; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Bắc Ninh; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Tây Bắc; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Nghệ An; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Cần Thơ; Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Bình Dương.

- Điện thoại giao dịch: 0210 6502119.

- Các tài khoản giao dịch:
  - + Tài khoản số 3561100036005 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Việt Trì.
  - + Tài khoản số 4210210083 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ.
  - + Tài khoản số 020066557988 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Tổ chức công đoàn cơ sở: đã thành lập.
- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 71 người.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Các loại báo cáo định kỳ**

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và cả năm 2023 với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ năm 2023 về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

### **2. Tuyển dụng và đào tạo lao động**

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không tuyển dụng người lao động.
- Kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động: không phát sinh, do tình hình khó khăn trong sản xuất nên chưa đầu tư công nghệ và chưa tuyển được người lao động để đào tạo.

### **3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động**

- Tại thời điểm thanh tra:
  - + Số người không thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 01 người (Tổng giám đốc).
  - + Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 70 người.
  - + Số người đã giao kết hợp đồng lao động: 70 người, trong đó: hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 65 người; hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 03 tháng đến 36 tháng: 05 người.
  - + Số người lao động thuê lại: không.
  - + Ký hợp đồng lao động đối với người lao động được thuê làm giám đốc trong doanh nghiệp: không.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có người lao động bị mất việc làm.
  - Việc thông báo trước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cho người lao động trước khi cho nhiều người lao động thôi việc (trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế): không phát sinh.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 02 lao động thôi việc và không có lao động thôi việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc.

### **4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể**

- Đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo quy định; không phát sinh đối thoại đột xuất.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh việc xây dựng thỏa ước.

- Doanh nghiệp áp dụng quy chế dân chủ cơ sở tại doanh nghiệp đã ban hành tại Quyết định số 321/QĐ-AQVP ngày 10/10/2017 của Tổng giám đốc.

### **5. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.160.000 đồng/tháng.

- Thu nhập cao nhất: 20.000.000 đồng/người/tháng, thu nhập thấp nhất: 1.890.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân: 6.500.000 đồng/người/tháng.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian đối với bộ phận gián tiếp (tính theo ngày công thực tế); theo sản phẩm đối với bộ phận trực tiếp sản xuất.

- Áp dụng phương pháp trả lương bằng tiền mặt, được thanh toán trước ngày 15 hàng tháng của tháng liền kề.

- Đang áp dụng thang lương, bảng lương, định mức lao động theo Quyết định số 148A/QĐ-AQVP ngày 01/8/2022 của Tổng Giám đốc.

- Đã trả tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm theo quy định; không phát sinh làm việc vào ngày lễ, tết.

- Đã trả lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động thôi việc.

- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: không phát sinh.

- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: không phát sinh việc khấu trừ trái pháp luật.

- Đã hỗ trợ người lao động ăn ca với mức 15.000 đồng/người/ngày làm việc.

### **6. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: làm việc theo giờ hành chính 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (nghỉ chủ nhật).

- Huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ quy định.

- Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

- Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

- Đã bố trí ngày nghỉ hằng năm gồm 12 ngày đối với người lao động làm công việc bình thường, 14 ngày đối với người làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; 16 ngày đối với người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (chưa tính thâm niên).

- Việc quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc: không.

## **7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Đang áp dụng nội quy lao động ban hành năm 2019 và đã đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Thọ.

- Nội quy lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Điều 32 quy định người lao động bị xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải khi tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được đăng ký bản quyền của công ty gây thiệt hại về tài sản của công ty từ 5 triệu đồng trở lên, nhưng Nội quy lao động không có quy định cụ thể danh mục các thông tin tài liệu thuộc bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ.

+ Chưa quy định nội dung về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; trình tự, thủ tục xử lý hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc; người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh vụ việc xử lý kỷ luật lao động.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: không.

## **8. Lao động đặc thù**

### **8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ**

- Tổng số lao động nữ: 20 người.

- Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

+ Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ 60 phút/ngày làm việc.

+ Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ 30 phút/ngày làm việc.

+ Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp.

+ Bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.

+ Thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

- Việc thực hiện giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động: không phát sinh.

### **8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật**

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật.

### **8.3. Đối với người lao động cao tuổi**

- Số người lao động cao tuổi: 04 người.
- + Doanh nghiệp thỏa thuận thời giờ làm việc trong hợp đồng lao động với người lao động là 8 giờ/ngày, không quá 48 giờ/tuần.
- + Chưa khám sức khỏe định kỳ cho người lao động cao tuổi.

### **9. Khiếu nại, tranh chấp lao động**

Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại về lao động, tranh chấp lao động.

### **10. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Đã phân loại 33 người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại V: 33 người làm công việc sản xuất ắc quy) và 15 người làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Số lao động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 48 người.
- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ 05 nội dung theo quy định.

- Đã bố trí 01 người lao động (ông Nguyễn Quốc Hội) làm chuyên trách về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Không bố trí bộ phận hoặc người làm công tác y tế hoặc ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ năng lực làm công tác y tế theo quy định.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên theo Quyết định số 17A/QĐ-PAQ ngày 01/3/2023 của Tổng giám đốc gồm 7 người. Chưa thỏa thuận, quy định phụ cấp trách nhiệm của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Tổng số các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 07 máy, thiết bị (02 bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar, 04 cầu trục, 01 xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên) chưa được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và niêm yết đặt tại máy, thiết bị.

- Chưa thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và 70 người lao động theo quy định.

- Đã trang bị đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa đặc ông thọ) cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không xảy ra tai nạn lao động.

- Chưa thực hiện quan trắc môi trường lao động.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Chưa thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

### **11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

- Tại thời điểm thanh tra, số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 67 người.

+ Số người đã tham gia: 67 người.

+ Số người chưa tham gia: 0 người.

- Tại thời điểm thanh tra, số người không thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế: 04 người lao động cao tuổi. Doanh nghiệp đã trả khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế vào cùng kỳ trả lương cho người lao động cao tuổi.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp.

- Số tiền phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội tháng 02/2024: 114.084.181 đồng. Số tiền chậm đóng: 0 đồng.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Những quy định của pháp luật về lao động đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.3. Đã giao kết hợp đồng lao động đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.4. Đã tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc.

1.5. Đang áp dụng thang lương, bảng lương, định mức lao động đã ban hành tại Quyết định số 148A/QĐ-AQVP ngày 01/8/2022 của Tổng giám đốc.

1.6. Đã trả tiền lương làm thêm giờ, làm vào ban đêm theo quy định.

1.7. Đã thực hiện quy định về ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động tại doanh nghiệp.

1.8. Đã hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động.

1.9. Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

1.10. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh năm 2019.

1.11. Doanh nghiệp không phát sinh vụ việc xử lý kỷ luật lao động; không phạt tiền, trừ lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.

1.12. Tại doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại về lao động, tranh chấp lao động.

1.13. Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm đủ các nội dung theo quy định.

1.14. Đã bố trí bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

1.15. Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.16. Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.17. Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

1.18. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.19. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 67 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.20. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã trích đóng đầy đủ tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

## **2. Những quy định của pháp luật về lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Điều 32 Nội quy lao động của doanh nghiệp quy định “người lao động bị xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải khi tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được đăng ký bản quyền của công ty gây thiệt hại về tài sản của công ty từ 5 triệu đồng trở lên”, nhưng nội quy lao động không có quy định cụ thể danh mục các thông tin tài liệu thuộc bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ là chưa đúng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.2. Nội quy lao động chưa có quy định nội dung về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; trình tự, thủ tục xử lý hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc và người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.3. Không bố trí bộ phận hoặc người làm công tác y tế hoặc ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ năng lực theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.4. Chưa thỏa thuận, quy định phụ cấp trách nhiệm của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.5. Chưa thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với 7/7 máy, thiết bị (02 bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar, 04 cầu trục, 01 xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên) có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.6. Chưa thực hiện huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.7. Chưa thực hiện quan trắc môi trường lao động hằng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.8. Chưa thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 29/3/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp do đã thực hiện 05 hành vi vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 355.000.000 đồng.

#### **V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC**

Không.

#### **VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Chấp hành nghiêm Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 29/3/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xử phạt vi phạm hành chính nêu tại Mục IV.

2. Khắc phục các sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III của Kết luận thanh tra như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm nêu tại điểm 2.3, 2.5 và 2.6.

- Khắc phục các sai phạm còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này.

3. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

4. Doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 30/5/2024./.

Nơi nhận: *hu*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**